PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 củaBộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29 /BC-KTC-HĐQT	Kiên Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG
DN: C=VN, S=Kiên Giang, L=TP.Rạch Giá, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1700523208
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021-03-22 14:05:49
Foxit Reader Version: 9.7.2

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700523208
- Vốn điều lệ: 364.738.330.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 364.738.330.000 đồng
- Trụ sở chính: 190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
- Số điện thoại: (0297) 3 862 113
- Số fax: (0297) 3 866 080
- Website: www.ktcvn.com.vn
- Mã cổ phiếu: KTC

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang, tên giao dịch tiếng Anh: Kien Giang Trading Joint Stock Company (KTC), tiền thân là Công ty TNHH MTV Du lịch - Thương mại Kiên Giang thành lập năm 2010, được chuyển đổi theo quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Kiên Giang, có tổng số vốn điều lệ là 364.738.330.000 VNĐ với 6 phòng/ban chuyên môn, 6 đơn vị trực thuộc và 7 công ty thành viên.

- Ngày 22/07/2017 Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang tại số 62-64-66, đường Cô Bắc, KP1, phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

- Ngày 15/6/2018 được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết chứng khoán trên thị trường giao dịch UPCoM theo quyết định số 343/QĐ-SGDHN.

- Mã chứng khoán KTC được giao dịch lần đầu tiên vào ngày 22/6/2018 với số lượng 36.473.833 cổ phiếu với giá tham chiếu 11.000 đồng/ cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng;

- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm cá và thủy sản;

- Chế biến và đóng hộp thủy sản;

- Kinh doanh bất động sản.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

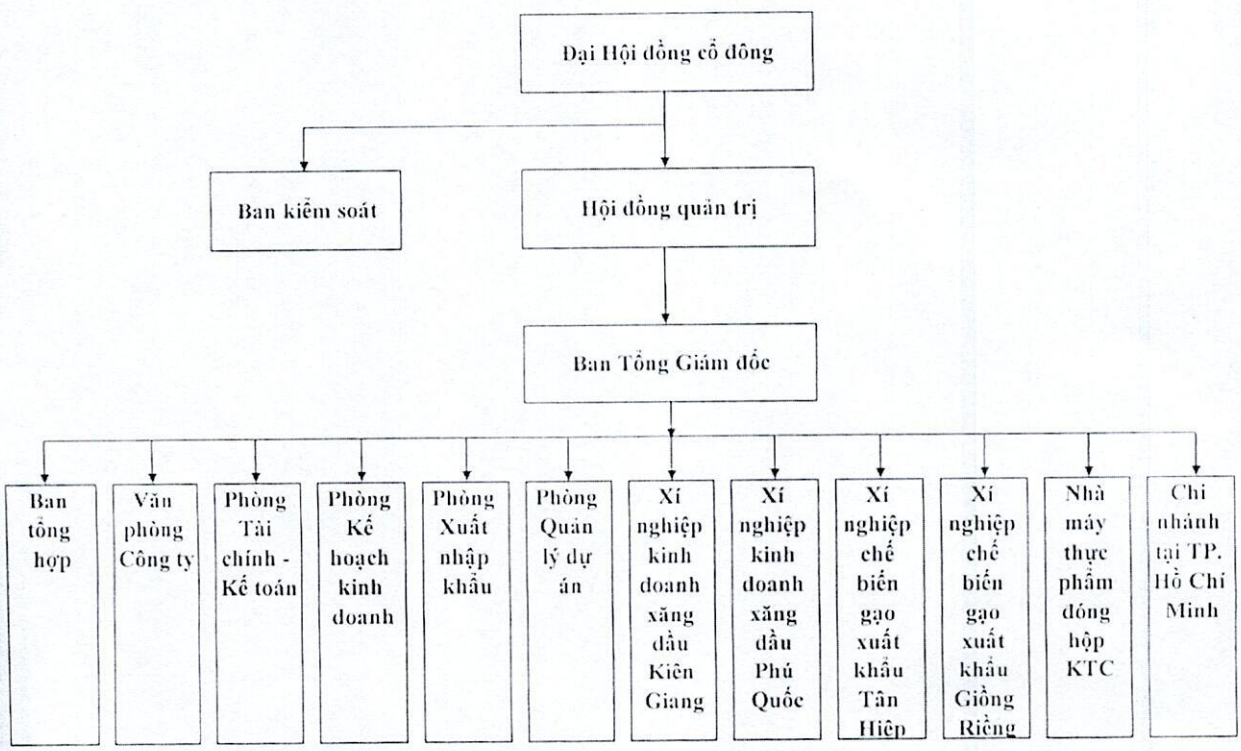

c.Công ty con

01. Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Kiên Giang

Địa chỉ: Lô D số 3-4 đường Lạc Hồng, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn của KTC: 98,03% vốn điều lệ

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bách hóa tổng hợp các loại

d.Công ty liên kết:

01. Công ty cổ phần Thực phẩm đóng hộp Kiên Giang

Địa chỉ: KCN Cảng cá Tắc Cậu, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3616 448

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 38,08% Vốn điều lệ

02. Công ty cổ phần Sách và thiết bị trường học Kiên Giang

Địa chỉ: Lô E6, Số 30-31-32 Đường 3/2, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3862 125

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 20% Vốn điều lệ

03. Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang

Địa chỉ: Số 30 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3777 787

Tỷ lệ cổ phiếu KTC nắm giữ: 49,00% Vốn điều lệ

4. Các rủi ro:

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản, cụ thể:

- Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Mức độ hoàn thành
1	Tổng doanh thu BH và CCDV	Tr.đồng	6.088.983	6.274.014	103%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	5.210.979	5.383.556	103,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	30.641	37.486	122,3%
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	80,95	117,686	145,4%
5	Sản lượng tiêu thụ				
5.1	Xăng dầu các loại	M^3	210.352	211.531	100,6%
5.2	Gạo các loại	Tấn	227.000	241.099	106,2%
5.3	Đồ hộp các loại	Container	222	303	136,5%
6	Thu nhập bình quân năm 2020	Đồng/người/ tháng	7.160.200	9.213.679	128,7%
7	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	6.72	10.03	149.2%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Phạm Văn Hoàng	Tổng Giám đốc	Thạc sĩ kinh tế	13,02%
2	Nguyễn Duy An	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân Kinh tế kỹ thuật	10,02%
3	Võ Thị Hương Giang	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân Luật	10,01%
4	Trịnh Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ QTKD Cử nhân Luật K.tế	5,00%
5	Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư Tin học	0,001%
6	Đặng Văn Lành	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	0,005%
7	Lê Thị Thùy	Kế toán trưởng	Cử nhân Kế toán	0%

b. Số lượng lao động thời điểm 31/12/2020: 480 người.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.199.211	1.183.909	(1,29%)
Doanh thu thuần	6.235.647	5.383.403	(15,83%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.117	37.617	14,62%
Lợi nhuận khác	369	(131)	(135,5%)
Lợi nhuận trước thuế	32.486	37.486	115,4%
Lợi nhuận sau thuế	32.486	36.601	112,7%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,93	0,92
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,40	0,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,65	0,65
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1.87	1.87
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	15,35	12,57
+ Vòng quay tài sản	Vòng	5,2	4,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,52	0,68
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở	%	7,77	8,87
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,71	3,09
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,52	0,7

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 36.473.833 cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông: 36.473.833 Trong đó:

+ Cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 23.418.791 cổ phiếu

+ Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 13.055.042 CP

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/11/2020:

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	294	36.473.833	100%
	- Cá nhân	288	577.500	1,58%
	- Tổ chức	6	35.896.333	98,42%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-

Danh sách cổ đông lớn:

Tổ chức/ cá nhân	Số CMND/ Hộ Chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Kiên Giang	1251/QĐ-UBND	06 Nguyễn Công Trứ, P. Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	17.886.578	49,04
Cty Xăng dầu Khu vực II – TNHH MTV	0300555450	15 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM	9.118.459	25,00
Cty TNHH Xăng dầu Tây Nam Bộ	1800158559	Số 21, CMT8, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	5.083.913	13,94
Quỹ Đầu Tư Phát Triển Kiên Giang	244/QĐ-UBND	01 Tú Xương. P. Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	3.647.383	10,00

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

a. Kết quả kinh doanh theo từng lĩnh vực

- Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu chịu tác động nặng nề nhất từ dịch bệnh Covid-19 và khủng hoảng. Năm 2020 thị trường nhiên liệu xăng dầu có những diễn biến rất xấu chưa có tiền lệ, nhất là những tháng đầu năm; đứng trước áp lực giảm cầu mạnh và đột ngột đã tạo đà giảm sâu chưa từng có, nguồn cung có thời điểm khan hiếm, nhu cầu giảm đã làm ảnh hưởng nặng nề đến hoạt độnglĩnh vực kinh doanh xăng dầu Công ty. Kết quả một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch và giảm so với cùng kỳ, doanh thu đạt 96,6% kế hoạch, giảm 32,8% so cùng kỳ; sản lượng tiêu thụ giảm 11,9% so cùng

kỳ; lợi nhuận giảm 23,9% so cùng kỳ.

- Kinh doanh thương mại và xuất khẩu gạo với doanh thu 3.502,72 tỷ đồng, đạt 105,9% kế hoạch, tăng 16,6% so cùng kỳ; lợi nhuận tăng 24,1% so cùng kỳ. Kinh doanh đồ hộpvới doanh thu 340,03 tỷ đồng, đạt 128,6%% kế hoạch, tăng 31,3% so cùng kỳ; sản lượng tiêu thụ 303container, đạt 136,5% kế hoạch, tăng 39,6% so cùng kỳ; lợi nhuận 6,44 tỷ đồng, đạt 247,5% kế hoạch.

- Hoạt động đầu tư tài chính năm 2020 nhìn chung hiệu quả không cao, còn gặp rất nhiều khó khăn, một số công ty có tỷ suất lợi nhuận cao thì vốn đầu tư vào đây ít (Công ty cổ phần Sách thiết bị trường học, Công ty cổ phần thực phẩm đóng hộp Kiên Giang, Công ty TNHH Xăng Dầu Kiên Giang), trong khi các đơn vị không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp thì vốn đầu tư vào đây lại chiếm khá cao. Một số công ty con, công ty liên kết (Cty Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Kiên Giang, Công ty Cổ phần Du lịch Kiên Giang) hoạt động không hiệu quả, KTC phải trích dự phòng để bảo tồn vốn.

b. Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách.

- Đời sống, việc làm, thu nhập, chế độ của người lao động luôn được quan tâm, chi trả tiền lương kịp thời và ổn định, mặc dù chịu ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19; triển khai trang cấp bảo hộ lao động theo quy định và yêu cầu công việc, cũng như tham gia đầy đủ các loại hình bảo hiểm và khám chữa bệnh theo quy định; tư tưởng của người lao động an tâm công tác.

- Công tác thi đua, khen thưởng luôn được Ban lãnh đạo KTC quan tâm và thực hiện kịp thời, trong năm đã khen thưởng đột xuất 50 triệu đồng cho các cá nhân tập thể có thành tích đột phá trong xuất khẩu, tham mưu làm thủ tục đề nghị cơ quan chức năng khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể, khen thưởng 2 tập thể lao động xuất sắc và 07 tập lao động tiên tiến; có 402 lao động tiên tiến, 220 người được tặng Giấy khen Công ty, Chiến sỹ thi đua cơ sở 71 người. Đề nghị Bằng khen UBND tỉnh 16 người, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 3 người. Phong trào thi đua trong năm qua đã mang lại kết quả tích cực, công tác thi đua khen thưởng thật sự là đòn bẩy thúc đẩy hoạt động SXKD ngày càng phát triển toàn diện hơn, đời sống người lao động tiếp tục được cải thiện.

c. Công tác an toàn, đầu tư cơ sở vật chất và thực hiện dự án

- Công tác bảo vệ, an toàn tài sản, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, bảo hộ lao động và đào tạo luôn được quan tâm. Thường xuyên tăng cường công tác bảo vệ, an toàn tài sản, triển khai kịp thời công tác phòng chống thiên tai tuyệt đối không để xảy ra thiệt hại về người và tài sản; nhắc nhở các đơn vị kiểm tra, luyện tập công tác PCCC định kỳ tại các cửa hàng, kho hàng, nhất là các kho xăng dầu. Năm qua, tham gia tập huấn lớp PCCC cho Nhà máy KTCFOOD gồm 14 người tham gia; tập huấn công tác an toàn vệ sinh lao động cho Nhà máy KTCFOOD có 200 người tham gia; tập huấn sơ cấp cứu tai nạn lao động có 37 người tham gia và phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC & CHCN thực hiện diễn

tạp PCCC 01 cuộc số lượng 50 người tham gia.

Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO, HACCP, IFS, BRC... và các chương trình quản lý chất lượng trong SXKD, thực hiện đánh giá định kỳ và được công nhận đạt tiêu chuẩn Chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 22000:2005.

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2021
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	5.718.679
2	Kim ngạch xuất khẩu	USD	85.797.300
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	41.757
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	33.406
5	Sản lượng tiêu thụ		
5.1	Xăng dầu các loại	M^3	217.600
5.2	Gạo các loại	Tấn	220.680
5.3	Đồ hộp các loại	Container	264
5.4	Bất động sản	M^2	33.000
6	Chia cổ tức	%	6 đến 8
7	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	8.127.126
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	11,4

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Ban điều hành đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD theo đúng chủ trương của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban điều hành báo cáo HĐQT về tình hình SXKD, tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty đúng quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty để HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Thanh Tung	Chủ tịch HĐQT	16,06%
2	Nguyễn Văn Cảnh	Phó Chủ tịch HĐQT	20,00%
3	Phạm Văn Hoàng	Thành viên	13,02%
4	Nguyễn Duy An	Thành viên	10,02%

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
5	Võ Thị Hương Giang	Thành viên	10,01%
6	Võ Thái Sơn	Thành viên	13,94%
7	Phùng Phương Quang	Thành viên	10,00%
8	Trịnh Quốc Việt	Thành viên	5,00%

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: **Chấp thuận toàn bộ**

2.Báo cáo tài chính được kiểm toán: **BCTC 31.12.2020 đã kiểm toán**

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 1700523208 – CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG – TP. RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG

Nguyễn Thanh Tùng